

Số: /BC-SKHĐT

Bình Phước, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO
Giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng đầu năm 2019
trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

**I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CHÍNH SÁCH,
PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN**

1. Một số văn bản được ban hành

Tỉnh ban hành 19 văn bản thuộc thẩm quyền liên quan đến đầu tư, gồm 11 Nghị quyết HĐND tỉnh, 08 Văn bản UBND tỉnh (04 Quyết định, 04 kế hoạch) và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đấu thầu qua mạng, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT của Bộ KH&ĐT... (đính kèm danh sách văn bản đã ban hành 6 tháng đầu năm 2019).

2. Đánh giá hiệu quả và tác động của các văn bản được ban hành

Các văn bản ban hành đã tạo sự thống nhất, đồng bộ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; rút ngắn thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính; việc quản lý, đăng ký, thực hiện đầu tư ngày càng gọn nhẹ, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo lộ trình, kế hoạch... một số tác động hiệu quả như:

(1) Nhiều đơn vị có những đổi mới trong công tác quản lý, điều hành nhiệm vụ thuộc phạm vi mình quản lý, thực hiện 4 tại chỗ trong tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công, như: tiếp nhận, giải quyết, ký duyệt và trả kết quả đăng ký kinh doanh.

(2) Các chính sách hướng đến ưu tiên phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; ưu tiên phát triển ngành nghề đầu tư, kinh doanh chủ lực của tỉnh; thu hút ngành, nghề ít ô nhiễm môi trường. Đồng thời quy định trách nhiệm từng đơn vị liên quan đến việc giải quyết thủ tục đầu tư; hàng tháng tỉnh tổ chức họp định kỳ nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; tạo môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh tiếp tục được cải thiện.

(3) Cụ thể trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu, phối hợp giải quyết các thủ tục trong quá trình thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Khắc phục được sự chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị giải quyết công việc.

(4) Trong 6 tháng đầu năm tỉnh Bình Phước là 1 trong 4 đơn vị trên cả nước đạt chỉ tiêu thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP được Chính phủ ban hành từ đầu năm, thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, phần đấu đưa tỷ lệ lựa chọn nhà thầu qua mạng bằng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu. Tỉnh Bình Phước chỉ tiêu về số lượng và giá trị gói thầu thực hiện theo hình thức đấu thầu qua mạng lần lượt là 59,5% và 61,9%, so với cả nước là 28% và 11%.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH

1. Về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch

Tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố đổi mới nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch trên địa bàn, chú trọng quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch phân khu... nhằm thống nhất trong việc quản lý; đồng thời nâng cao vai trò quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và của các địa phương trên địa bàn tỉnh. Tại các huyện, thị xã, thành phố cơ bản triển khai việc lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng, một số địa phương đã nỗ lực trong việc phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết như: thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long, thị xã Bình Long, huyện Hớn Quản... Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành, các địa phương quan tâm tổ chức thực hiện, làm cơ sở cho việc quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư, quản lý xây dựng, cấp phép đầu tư. Công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới đạt 100% (*90 xã/90 xã đã được phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới*).

Tình hình quy hoạch các Khu công nghiệp (KCN): Tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch 13 KCN với diện tích 4.686 ha. Trong 13 KCN, hiện có 10 KCN đã đầu tư cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư, cơ bản đáp ứng được hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; 02 KCN đang triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng (*KCN Minh Hưng-Sikico và KCN Việt Kiều*); 01 KCN đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai xây dựng (*KCN tân Khai II*).

2. Về quản lý thực hiện quy hoạch

Công tác quản lý quy hoạch trong thời gian qua góp một phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; là cơ sở để lập kế hoạch đầu tư, phân bổ nguồn lực, giúp cho các địa phương có công cụ để xây dựng và phát triển đô thị, nông thôn, đáp ứng kịp thời trong công tác quản lý nhà nước. Nhìn chung các quy hoạch đã được triển khai thực hiện đúng quy định, tuân thủ các chỉ tiêu, định hướng quy hoạch đã phê duyệt. Toàn tỉnh hiện nay có tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 7,4%, quy hoạch chi tiết đạt 13,1%.

Tại 10 KCN đã triển khai đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư, với diện tích 3.759,58ha, tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt 70%. Hiện nay còn 02 KCN (*KCN Đồng*

Xoài I và KCN Chơn Thành II) chưa có hệ thống xử lý nước thải, tuy nhiên một số doanh nghiệp đã chủ động đầu nối nước thải để xử lý đạt tiêu chuẩn so với quy định trước khi thải ra môi trường.

3. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị

Bên cạnh kết quả đã đạt được, trên địa bàn tỉnh thực hiện việc chuyển tiếp các quy hoạch và triển khai lập các quy hoạch cho thời kỳ 2021-2030 theo quy định của Luật Quy hoạch, kết quả đạt được còn hạn chế, nguyên nhân là việc chậm ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch, khó khăn về nguồn vốn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tỉnh đề nghị Trung ương sớm ban hành Nghị định hướng dẫn; hỗ trợ nguồn vốn để có đủ nguồn lực thực hiện.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

1. Khái quát tình hình

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư công và phấn đấu tỷ lệ giải ngân cả năm đạt từ 92% trở lên, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư tập trung thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể như sau:

(1) Các chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đấu thầu; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo tiến độ thi công. Tập trung lập hồ sơ thanh toán ngay với Kho bạc nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, hoàn thành, không để tồn đọng thanh toán cuối kỳ, cuối quý hoặc cuối năm.

(2) Quá trình điều hành kế hoạch đầu tư công tỉnh luôn chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, giải ngân của các chương trình, dự án, tham mưu UBND tỉnh phương án điều chỉnh, điều hòa vốn giữa các dự án nhằm phù hợp với tiến độ thực hiện của từng dự án, góp phần nâng cao tỷ lệ giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn.

(3) Các đơn vị khẩn trương lập các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo nguồn thu ngay từ đầu năm để Sở Tài chính, Kho bạc có cơ sở nhập tabmic và giải ngân vốn.

2. Kết quả huy động và giải ngân vốn đầu tư

Tổng kế hoạch vốn giao 6 tháng đầu năm 2019 là 3.021 tỷ 969 triệu đồng, khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 555 tỷ 462 triệu đồng, giải ngân 755 tỷ 611 triệu đồng, đạt 25% kế hoạch. Trong đó:

(1) Ngân sách trung ương: Kế hoạch giao 387 tỷ 602 triệu đồng, khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 143 tỷ 798 triệu đồng, giải ngân 188 tỷ 660 triệu đồng, đạt 48,67% kế hoạch.

(2) Ngân sách địa phương: Kế hoạch giao 2.634 tỷ 367 triệu đồng, khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 411 tỷ 664 triệu đồng, giải ngân 566 tỷ 951 triệu đồng, đạt 22% kế hoạch.

(Kèm theo Phụ lục biểu 01)

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được trung ương và tỉnh thông qua theo quy định Luật Đầu tư công. Các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư theo thẩm quyền; định kỳ tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm 2019 thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 03 dự án, đây là các dự án thuộc chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng giai đoạn 2016-2020.

2. Tình hình thực hiện các chương trình

Tổng số dự án thành phần giao kế hoạch 6 tháng đầu năm 2019 là 11 dự án, đây là các dự án chuyển tiếp từ năm trước sang của 05 chương trình hỗ trợ mục tiêu: (1) Phát triển kinh tế - xã hội các vùng. (2) Cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo; (3) Đầu tư hạ tầng kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (4) Giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; (5) Quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm.

Chương trình mục tiêu quốc gia (02 chương trình): Chương trình giảm nghèo bền vững thực hiện tại 09 xã ĐBKK, 01 xã biên giới và 51 thôn ĐBKK và Chương trình xây dựng nông thôn mới thực hiện trên địa bàn 90 xã trên toàn tỉnh.

Trong năm căn cứ quyết định giao kế hoạch chi tiết vốn ngân sách nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND thông qua; trên cơ sở đó, UBND tỉnh giao kế hoạch vốn đến các chương trình. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, tỉnh phân bổ nguồn vốn cho cấp huyện, thị xã, thành phố để phân bổ lại cho cấp xã. Kế hoạch vốn phân bổ đảm bảo về cơ cấu nguồn, định mức, tiêu chí và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương.

Tổng kế hoạch vốn giao 387 tỷ 602 triệu đồng, khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 143 tỷ 798 triệu đồng, giải ngân 188 tỷ 660 triệu đồng, đạt 48,67% kế hoạch. Trong đó:

(1) Vốn các chương trình hỗ trợ mục tiêu: Kế hoạch vốn giao 271 tỷ 810 triệu đồng, khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 124 tỷ 619 triệu đồng, giải ngân 150 tỷ 601 triệu đồng, đạt 55% kế hoạch.

(2) Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: Kế hoạch vốn giao 115 tỷ 792 triệu đồng, khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 19 tỷ 179 triệu đồng, giải ngân 38 tỷ 059 triệu đồng, đạt 33% kế hoạch.

(Kèm theo Phụ lục biểu 02)

V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

1. Về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư

Trong 6 tháng đầu năm 2019 thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư 09 dự án, trong đó 04 dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư và 05 dự án phê duyệt chủ trương đầu tư mới. Đối với nguồn vốn phân cấp, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền. Các dự án đầu tư thực hiện đầy đủ thủ tục việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư trước khi đưa vào kế hoạch trung hạn trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định Luật Đầu tư công. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư tuân thủ trình tự thủ tục quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

2. Về lập, thẩm định, quyết định đầu tư, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình

Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình được các cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện theo Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các dự án trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư cơ bản phù hợp với chủ trương đầu tư. Tuân thủ chỉ tiêu về quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn so với quyết định chủ trương đầu tư.

3. Về đấu thầu

Số lượng gói thầu đấu thầu trực tiếp 6 tháng đầu năm 2019 là 209 gói thầu, trong đó đấu thầu qua mạng 142 gói; về giá trị đấu thầu trực tiếp 2.643,1 tỷ đồng, trong đó đấu thầu qua mạng 1.624,1 tỷ đồng. Qua 02 năm triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng đã đạt được một số kết quả nhất định: tỷ lệ các gói thầu qua mạng 6 tháng đầu năm 2019 đạt 59,5%, giá trị các gói thầu đạt 61,9%; từng bước khẳng định bước đi đúng đắn, vai trò quan trọng trong việc đảm bảo các tiêu chí cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

4. Thực hiện các dự án

Công tác quản lý dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng; dự án cấp tỉnh giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh quản lý; dự án cấp huyện, thị xã, thành phố giao Ban quản lý dự án xây dựng huyện, thị xã, thành phố quản lý. Nhìn chung các Ban quản lý dự án đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm theo quy định; công tác quản lý dự án thực hiện đảm bảo theo mục tiêu, kế hoạch đề ra; quản lý chất lượng công trình được thực hiện theo các quy định của pháp luật xây dựng và pháp luật chuyên ngành.

Kế hoạch vốn giao 2.634 tỷ 367 triệu đồng, trong đó vốn thực hiện dự án là 983 tỷ 415 triệu đồng, bố trí cho 51 dự án (24 dự án chuyển tiếp và 27 dự án khởi công mới). Hầu hết các dự án thực hiện loại hợp đồng trọn gói nên ít biến động về giá trong quá trình thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm đã giải ngân 566 tỷ 951 triệu đồng (thanh toán khối lượng hoàn thành 411 tỷ 664 triệu đồng, tạm ứng 155 tỷ 287 triệu đồng). Chi tiết theo từng nguồn vốn:

(1) Vốn đầu tư trong cân đối: Kế hoạch vốn giao 516 tỷ 905 triệu đồng, khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 159 tỷ 787 triệu đồng, giải ngân 208 tỷ 249 triệu đồng, đạt 40% kế hoạch.

(2) Nguồn tiền sử dụng đất: Kế hoạch vốn giao 1.637 tỷ 462 triệu đồng, khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 151 tỷ 749 triệu đồng, giải ngân 225 tỷ 014 triệu đồng, đạt 14% kế hoạch.

(3) Nguồn thu xổ số kiến thiết: Kế hoạch vốn giao 460 tỷ đồng, khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 92 tỷ 827 triệu đồng, giải ngân 126 tỷ 386 triệu đồng, đạt 27% kế hoạch.

(4) Vốn hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh: Kế hoạch vốn giao 20 tỷ đồng, khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 07 tỷ 302 triệu đồng, giải ngân 07 tỷ 302 triệu đồng, đạt 37% kế hoạch.

Các dự án triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình theo thiết kế; tổ chức nghiệm thu khối lượng theo quy trình quản lý chất lượng trong hoạt động xây dựng và chuyên ngành. Việc khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành đảm bảo theo mục tiêu của dự án đã được duyệt và quy định về vận hành khai thác công trình.

Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư: (1) Đối với các Ban quản lý dự án được thành lập, tổ chức theo quy định Luật Xây dựng; thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được cấp thẩm quyền quy định; cơ bản đáp ứng điều kiện về năng lực, kinh nghiệm trong quản lý, thực hiện dự án đầu tư. (2) Đối với các nhà thầu thi công, nhà thầu tư vấn được tổ chức lựa chọn theo quy định Luật Đấu thầu; năng lực, kinh nghiệm phù hợp với từng gói thầu và phù hợp pháp luật chuyên ngành. Nhìn chung các nhà thầu được lựa chọn thương thảo, ký kết hợp đồng thực hiện đảm bảo các nội dung. Tuy nhiên, vẫn còn một số nhà thầu trong quá trình thực hiện đã bộc lộ một số hạn chế như công tác quản lý, nguồn lực dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án.

5. Khó khăn, vướng mắc

Một số chủ đầu tư còn chậm làm thủ tục thanh, quyết toán dự án hoàn thành; một số dự án trong quá trình thực hiện còn vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng đã làm chậm tiến độ dự án, giải ngân nguồn vốn không đạt tỷ lệ cao.

Công tác chỉ đạo, đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công để giải ngân vốn đôi lúc chưa kịp thời; việc lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình tại một số dự án còn chậm; công tác lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu xây lắp thuộc dự án để thi công, nghiệm thu khối lượng thanh, quyết toán chưa chủ động thực hiện ngay từ đầu năm.

Một số dự án chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên hai lần hoặc phải điều chỉnh, bổ sung ngay khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án mới được phê duyệt đã làm ảnh hưởng đến tiến độ chung dự án, giải ngân chậm.

7. Các giải pháp

Thực hiện nghiêm Công văn số 1992/VPCP-KTTH ngày 12/3/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán kế hoạch vốn

đầu tư năm 2019 và Công văn số 1342/BKHĐT-TH ngày 05/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018.

Các chủ đầu tư cần tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công, dự toán công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định. Đối với những dự án có khối lượng cần tổ chức nghiệm thu, lập thủ tục thanh toán với Kho bạc nhà nước, không dồn vốn vào cuối năm thanh toán. Đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, cần khẩn trương lập thủ tục hồ sơ để thanh, quyết toán dự án, công trình.

Tổ chức giao ban định kỳ XDCB hàng tháng giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các chủ đầu tư và tham mưu UBND tỉnh tiếp tục duy trì giao ban định kỳ XDCB để đôn đốc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân; rà soát kế hoạch vốn đã giao, kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, điều hòa kế hoạch vốn đảm bảo cuối năm đạt tỷ lệ giải ngân cao.

Đề đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công năm 2019. Đối với các dự án đến ngày 30/9/2019 giải ngân dưới 30% kế hoạch vốn sẽ điều chuyển vốn đã bố trí sang dự án khác.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư công, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền những vướng mắc, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

(Kèm theo Phụ lục biểu 03)

VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

1. Xây dựng và công bố danh mục dự án đối tác công tư (PPP)

Dự án do cơ quan nhà nước đề xuất, được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 06/9/2017, gồm 01 dự án. Dự án do Nhà đầu tư đề xuất, được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 16/7/2019, gồm 01 dự án.

Danh mục các dự án được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; trên cổng thông tin đấu thầu quốc gia.

2. Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán, ký kết hợp đồng

Trong 6 tháng đầu năm 2019, lựa chọn nhà đầu tư 01 dự án từ năm 2018 chuyển tiếp, dự án: Hạ tầng khu tái định cư Lâm viên và khu dân cư Phú Thịnh giai đoạn 2, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài theo hình thức PPP loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT). Dự án đã thực hiện xong các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư, được UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực

hiện dự án tại Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 30/5/2019. Hiện nay, dự án trong quá trình hoàn thiện các bước trình tự thủ tục để tổ chức ký kết hợp đồng.

3. Thực hiện hợp đồng, khai thác, vận hành dự án

Tổng kết tình hình thực hiện dự án PPP và dự án đầu tư có sử dụng đất, tính đến thời điểm hiện tại có 15 dự án đã đầu tư, bao gồm: 13 dự án PPP (*trong đó 08 dự án BOT, 05 dự án BT*) và 02 dự án đầu tư có sử dụng đất. Thông qua mô hình PPP nguồn vốn tư nhân đã được huy động để giải quyết nhu cầu cấp bách về đầu tư hạ tầng.

Đến nay, cả tỉnh đã huy động khoảng 10.893 tỷ đồng thực hiện đầu tư 15 dự án nêu trên. Thời gian đầu triển khai còn có các hạn chế, tồn tại nhưng các công trình, dịch vụ có được từ các dự án PPP đã góp phần tích cực hoàn thiện chất lượng hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị ... kịp thời giải quyết các nhu cầu bức xúc về dịch vụ công của người dân và nhu cầu cấp bách về cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh kết quả đạt được, thực tiễn triển khai cho thấy quy định về PPP cần phải hoàn thiện vì: Quy định chi tiết cho hoạt động PPP mới chỉ dừng ở cấp Nghị định, đồng thời do nhiều luật khác nhau điều chỉnh như: Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công... Quy định tại các luật này được xây dựng hướng tới dự án đầu tư công hoặc đầu tư tư nhân thuần túy, do đó trong quá trình triển khai dự án PPP gặp nhiều khó khăn, bất cập. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi và bảo đảm đầu tư từ phía Nhà nước cho Nhà đầu tư PPP chưa được đảm bảo, còn thiếu cơ sở pháp lý.

(Kèm theo Phụ lục biểu 04)

VII. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHÁC

1. Quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Các thủ tục về quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Hiện nay, thực hiện tiếp nhận, giải quyết, ký duyệt và trả kết quả đăng ký kinh doanh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

2. Về thu hút, đăng ký, quản lý đầu tư

Ngoài Khu công nghiệp: Thu hút được 65 dự án đầu tư trong nước, vốn đầu tư 8.057 tỷ đồng; thu hút được 21 dự án FDI với số vốn đăng ký 219,2 triệu USD (*kể cả điều chỉnh tăng vốn*). Có 530 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, vốn đăng ký 5.876 tỷ đồng; lũy kế đến hết tháng 6/2019 trên địa bàn tỉnh tổng cộng 7.195 doanh nghiệp, với số vốn 64.361 tỷ đồng.

Trong Khu công nghiệp: Thu hút được 22 dự án đầu tư vào các KCN, trong đó 19 dự án đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký là 51,32 triệu USD và 03 dự

án đầu tư trong nước, với số vốn đăng ký là 164,5 tỷ đồng, diện tích thuê đất là 45,2ha. Ngoài ra, để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh, trong 6 tháng đầu năm 2019, Ban quản lý khu kinh tế đã điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 61 doanh nghiệp, trong đó 15 doanh nghiệp điều chỉnh tăng vốn, với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 102,663 triệu USD và 476 tỷ đồng. Tính đến nay, trong các KCN trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 235 dự án với tổng số vốn đăng ký 1.845,49 triệu USD và 6.160,49 triệu đồng, trong đó 165 dự án có vốn đầu tư nước ngoài và 70 dự án có vốn đầu tư trong nước.

Đối với Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư: 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh thuận chủ trương giao đất 07 doanh nghiệp để thực hiện dự án với diện tích 459ha, trong đó 01 nhà đầu tư hạ tầng KCN trong Khu kinh tế diện tích 300ha. Tính đến nay đã giao đất cho 73 doanh nghiệp để đầu tư thực hiện dự án với tổng diện tích thuê là 1.692ha, trong đó 70 doanh nghiệp thứ cấp với diện tích 563ha và 03 doanh nghiệp đầu tư hạ tầng KCN trong Khu kinh tế với diện tích 1.129ha.

Đầu tư ra nước ngoài: Hiện nay, tỉnh quản lý 06 dự án đầu tư ra nước ngoài đã đăng ký từ những năm trước (*04 dự án tại Campuchia, 01 dự án tại Hàn Quốc, 01 dự án tại Hoa Kỳ*) với tổng số vốn đăng ký 148 triệu 615 ngàn USD; trong đó gồm các lĩnh vực đầu tư như: trồng, khai thác, chế biến và kinh doanh các sản phẩm cao su, cây điều và cung cấp dịch vụ.

3. Tình hình thực hiện dự án đầu tư và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

Các doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai, thực hiện theo các nội dung đã đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, có một số dự án triển khai chậm tiến độ so với nội dung đã đăng ký, do vướng mắc các thủ tục về đất đai, phải điều chỉnh dự án đầu tư, các dự án sau khi được điều chỉnh nội dung đầu tư đều triển khai thực hiện đảm bảo theo mục tiêu dự án.

Lãnh đạo tỉnh đã tổ chức nhiều buổi đi thăm và làm việc nhằm kịp thời nắm bắt và giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Đã tổ chức 04 buổi tiếp doanh nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công, 07 cuộc họp Tổ thu hút đầu tư và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, trong đó có 03 buổi Thường trực Tỉnh ủy chủ trì; tổng cộng đã giải quyết dứt điểm 42 nội dung kiến nghị của doanh nghiệp.

4. Việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản

Các doanh nghiệp, nhà đầu tư tuân thủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường. Các doanh nghiệp đầu tư xây dựng trong và ngoài khu công nghiệp đều có biện pháp bảo vệ môi trường theo cam kết, có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn theo quy định. UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố thường xuyên

theo dõi, kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp bị người dân và doanh nghiệp phản ánh việc xả thải không đạt quy chuẩn.

(Kèm theo Phụ lục biểu 05)

VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

1. Tình hình thực hiện báo cáo

Công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về biểu mẫu giám sát và đánh giá đầu tư, Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin.

Ngày 20/6/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 966/SKHĐT-ĐTG đôn đốc các đơn vị lập và gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư 6 tháng đầu năm 2019 về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đến ngày 20/7/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của 11/11 huyện, thị xã, thành phố.

Qua báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của các huyện, thị xã, thành phố, nhìn chung việc huy động, phân bổ nguồn lực 6 tháng đầu năm 2019 tại các đơn vị tuân thủ kế hoạch vốn tỉnh giao; kế hoạch vốn phân bổ đảm bảo về cơ cấu nguồn, định mức, tiêu chí.

2. Chất lượng báo cáo

Nhìn chung báo cáo của các đơn vị đã theo mẫu, nội dung báo cáo bám sát với nội dung yêu cầu; một số đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo như: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban quản lý đầu tư xây dựng thị xã Phước Long, Ban quản lý các dự án huyện Đồng Phú..., tuy nhiên còn có đơn vị lập báo cáo chưa đúng biểu mẫu, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hướng dẫn, yêu cầu các đơn vị thực hiện theo mẫu. Các đơn vị chủ đầu tư chưa thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư trên Hệ thống thông tin theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư

Trong 6 tháng đầu năm 2019 đã tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá 16 dự án đầu tư công tại 07 huyện, thị xã và 08 dự án đầu tư ngoài ngân sách.

(1) Đối với dự án đầu tư công: Tình hình thực hiện dự án đầu tư tại các đơn vị cơ bản phù hợp với quyết định chủ trương đầu tư, tuân thủ về trình tự, thủ tục đầu tư, đấu thầu. Các dự án đã có hiệu quả tích cực, góp phần ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống nhân dân. Các chủ đầu tư có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, thực hiện dự án đảm bảo theo mục tiêu, kế hoạch. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giám sát, đánh giá đầu tư thuộc phạm vi quản lý chưa được chủ đầu tư quan tâm thực hiện, nhất là việc chấp hành chế độ báo cáo theo quy định; một số

dự án trong quá trình thực hiện còn vướng công tác giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án... Nhiệm vụ quản lý dự án được các chủ đầu tư giao Ban quản lý dự án chuyên về xây dựng thuộc cấp mình trực tiếp theo dõi, quản lý dự án. Nhìn chung các Ban quản lý dự án đều đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý đảm bảo theo mục tiêu, kế hoạch.

(2) Đối với dự án ngoài ngân sách: Tình hình thực hiện dự án của các nhà đầu tư cơ bản phù hợp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tuân thủ các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh. Tuy nhiên, còn một số dự án đầu tư triển khai chậm so với tiến độ đăng ký, có dự án tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh một thời gian do không tìm được thị trường đầu ra cho sản phẩm.

(3) Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2019 kiểm tra, giám sát, đánh giá 18 dự án đầu tư công và 11 dự án đầu tư ngoài ngân sách, thực hiện theo Kế hoạch số 588/KH-SKHĐT ngày 17/4/2019.

IX. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

Công tác giám sát cộng đồng đối với các dự án đầu tư có sự đóng góp của người dân và các dự án thực hiện tại các địa phương được chú trọng giám sát cộng đồng. Ban giám sát được tham gia ngay từ khi lập kế hoạch, chuẩn bị dự án, thực hiện dự án cho đến khi đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Các dự án luôn được giám sát và định kỳ báo cáo kết quả giám sát cộng đồng cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; công trình lớn do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì giám sát trong đó thành viên giám sát gồm các đoàn, hội làm thành viên.

Các khó khăn, vướng mắc: Ban giám sát cộng đồng được thành lập với vai trò kiêm nhiệm, kinh phí hạn chế, trình độ chuyên môn của các thành viên trong các Ban chưa phù hợp dẫn đến chất lượng giám sát không được như mong muốn.

X. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Trung ương

Để thực hiện tốt công tác báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư đề nghị Trung ương quan tâm tổ chức các lớp tập huấn lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia đến các chủ đầu tư để thực hiện có hiệu quả.

Có văn bản, hướng dẫn cụ thể về mức chi của từng cấp giám sát, tạo thuận lợi trong việc lập dự toán và quyết toán các khoản chi liên quan đến công tác tổ chức giám sát và đánh giá đầu tư của dự án.

2. UBND tỉnh

Yêu cầu các đơn vị, chủ đầu tư thực hiện nghiêm việc báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định lập và gửi báo cáo định kỳ theo quy định Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về việc giám sát và

đánh giá đầu tư, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu giám sát và đánh giá đầu tư.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình, dự án; tập trung tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng; khi có khối lượng hoàn thành phải khẩn trương lập thủ tục thanh toán gửi Kho bạc nhà nước để giải ngân vốn. Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia (*theo danh sách tài khoản chủ đầu tư đính kèm*).

Trên đây là báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính gửi UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT; P.ĐTĐG(KP).

GIÁM ĐỐC